TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST-DS	*Phú Mỹ, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST- DS ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ 16, thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ 9, thôn X1, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Anh Th, sinh năm 1972. Tổ 16, thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H và bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Tr đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc ngày 03/11/2021 đối với 1 phần thửa đất số 1441, tờ bản đồ 47 tọa lạc thôn Phước Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ giữa bà Nguyễn Thị Kim H với bà Nguyễn Thị Thanh Tr.

Bà Nguyễn Thị Thanh Tr đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền cọc 250.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi; tổng cộng là 260.000.000 (Hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr đồng ý và tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp là 6.850.000 (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005805 ngày 15/02/2022 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005960 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;*
- *VKSND thị xã Phú Mỹ;*
- *TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lưu Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../...../QĐST-..... [2]	
	...., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....[3] ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:[4]

…….....……...….....

…….....…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[5]

…….....…….....

…….....…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- Đương sự;	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;	
-Lưu hồ sơ vụ án.	